

Đề kinh tế Tây Nguyên hội nhập và phát triển nhanh, bền vững

TRỌNG BẢO

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Kon Tum với diện tích tự nhiên 56.120 km², trong đó trên 3 triệu ha đất có rừng, 1,26 triệu ha đất nông nghiệp (chiếm 22,6% diện tích đất nông nghiệp cả nước), 666 ngàn ha đất trồng cây công nghiệp dài ngày. Đây là vùng đất được đánh giá là giàu tiềm năng phát triển nông, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thủy điện, khai khoáng và du lịch.

Thành quả và tồn tại

Hơn 10 năm qua, kinh tế - xã hội Tây Nguyên đã có bước phát triển khá toàn diện và chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá. Kinh tế tăng trưởng khá cao và liên tục. Tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt 15,2%, gấp khoảng 2 lần mức bình quân chung cả nước. Trong đó, tăng trưởng nông nghiệp luôn đạt trên 7% (cả nước 4,5%), giá trị hàng nông sản xuất khẩu tăng từ 30 triệu USD (năm 1999) lên trên 300 triệu USD (năm 2003). Tuy vậy, do trong cơ cấu ngành kinh tế nông, lâm sản còn chiếm tỷ lệ cao nên tổng giá trị GDP vẫn thấp so với 7 vùng kinh tế động lực của cả nước (11.600 tỉ đồng năm 2003), chiếm 2,6% GDP cả nước vì giá trị sản xuất nông nghiệp chỉ đạt 13 triệu/1 ha đất (bằng 72% bình quân cả nước); GDP bình quân đầu người đạt 3 triệu đồng/năm (bằng 52% mức bình quân của cả nước).

Nỗ lực đáng ghi nhận của các tỉnh Tây Nguyên những năm qua là đã đưa được một số cây trồng mới có năng lực

xuất khẩu cao, như: cà-phê (chiếm 85,6% kim ngạch xuất khẩu của cả nước), bông vải (69,8%), chè (31,7%) và một số cây trồng có nhiều triển vọng phát triển tốt, như: cao-su, hồ tiêu, điều...

Bên cạnh những thành quả nổi bật trên, kinh tế Tây Nguyên vẫn còn những tồn tại cơ bản sau:

- Trong lâm nghiệp, tuy có diện tích rừng tự nhiên chiếm 25,6% so cả nước, song giá trị sản xuất mới chỉ đạt trên 5% năm 2003. Các mặt hàng lâm sản chủ yếu xuất phát từ các hoạt động khai thác, chế biến, xuất khẩu gỗ. Hầu hết các hoạt động trong lâm nghiệp, lâm sinh đều mang nặng tính xã hội, phúc lợi công cộng, chưa thực sự chú trọng đến hiệu quả kinh tế và sản xuất, kinh doanh. Tình trạng mất rừng (ước tính khoảng vài ngàn héc ta/năm) đang diễn ra rất nghiêm trọng nên nhiều nỗ lực trong công tác lâm nghiệp đang mới chỉ dừng ở việc chạy theo khôi phục lại số diện tích rừng bị mất. Bên cạnh công tác quản lý, quy hoạch yếu kém, trình độ sản xuất thiếu tính cạnh tranh, Tây Nguyên còn phải đương đầu với vấn đề di dân tự do, tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào thiểu số... Những tồn tại này đang tác động tiêu cực cả trực tiếp và lâu dài đến sự phát triển của vùng đất Tây Nguyên trù phú.

- Hoạt động dịch vụ nói chung, dịch vụ nông, lâm nghiệp nói riêng của vùng Tây Nguyên còn rất yếu, chỉ chiếm vài phần trăm trong cơ cấu sản xuất. Tình trạng giá cả nông sản bấp bênh, đầu ra không bảo đảm, người sản xuất thiếu thông tin định hướng... đang

khiến đồng bào Tây Nguyên phải vừa làm, vừa mò mẫm tự phát, không ít trường hợp chạy theo "phong trào" làm phá vỡ quy hoạch chung, gây ra tình trạng sản xuất thừa.

- Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, một trong ba bộ phận tạo nên sức cạnh tranh của nền kinh tế toàn vùng, theo đánh giá, vẫn còn nhiều yếu kém, xét cả về quy mô lẫn cơ cấu ngành hàng (phần lớn doanh nghiệp là xây dựng cơ bản, thương mại, dịch vụ), tính phân công và hợp tác còn thấp kém, thiếu sự chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ thích đáng từ phía Nhà nước về công nghệ, tài chính, thông tin thị trường, đào tạo lao động).

Ngoài những lý do chủ quan và khách quan khác thì những tồn tại trên cũng có tác động tiêu cực làm cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế Tây Nguyên diễn ra chậm so với mục tiêu đặt ra và yêu cầu phát triển thực tế. Hậu quả là việc huy động các nguồn lực hiện có chưa hiệu quả, chưa phát huy được thế mạnh, chưa tạo được những động lực phát triển có tính đột phá và có tác động lan toả đến các ngành khác trong vùng.

Tây Nguyên luôn là vùng đất được Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt. Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Quyết định 168 của Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra những mục tiêu chủ yếu trong 5 - 10 năm tới là biến tiềm năng thành hiện thực trong phát triển kinh tế - xã hội, coi đây là một yêu cầu khách quan, một vấn đề có tính chiến lược quan trọng của quốc gia. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp phấn đấu đạt bình quân 5,6%/năm; cơ cấu kinh tế nông thôn đến năm 2005 là: nông nghiệp chiếm 74%, lâm nghiệp 14,5%, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp 12%...; giá trị nông sản xuất khẩu đạt từ 1,5 - 2 tỉ USD/năm; nâng GDP bình quân đầu người từ 200 USD hiện nay lên 350 USD vào năm 2005 và 600 USD đến năm 2010.

Nhiệm vụ chủ yếu

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu chiến lược đã đề ra, Tây Nguyên phải phấn đấu vượt bậc, có bước đi đột phá về cơ chế chính sách, đổi mới cơ bản và toàn diện về quản lý và điều hành, thông suốt và nhất quán từ vùng

đến tỉnh, từ tỉnh đến cơ sở, nhằm tạo ra sự chuyển biến rõ nét về cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững. Qua nghiên cứu thực tế cần có những giải pháp nhằm tập trung xây dựng lộ trình thích hợp để vừa chủ động hội nhập kinh tế quốc tế thành công, vừa bảo đảm phát triển nhanh, bền vững với các nội dung và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Bảo đảm an ninh chính trị và ổn định trật tự xã hội

Đây là yêu cầu bức xúc để phát triển kinh tế: các cơ quan hữu quan cần nghiên cứu các nhân tố làm mất ổn định, an ninh kinh tế - chính trị - xã hội trong từng lĩnh vực, ngành nghề và xác định dạng hoạt động cụ thể, đề xuất các phương án, giải pháp phòng ngừa thích đáng, khả thi. Rà soát để phát hiện các "khoảng trống" về luật pháp, dự báo các tội danh, hành vi sẽ xuất hiện, nhất là các tội lừa đảo, đầu cơ, kích động bạo loạn chính trị... Tăng cường quản lý nhà nước để phòng chống có hiệu quả tệ nạn đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại dưới mọi hình thức. Tăng cường đào tạo và trọng dụng cán bộ, lao động chất lượng cao phục vụ hoạt động kinh tế đối ngoại; thực hiện luân chuyển cán bộ để tập trung sử dụng tốt các cán bộ có đủ phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của các tỉnh trong vùng. Nhà nước cần có chính sách mới cho Tây Nguyên, trong đó chú trọng vào những khâu yếu để tạo cho Tây Nguyên có cơ sở phát triển, như: rà soát lại, việc giao đất giao rừng theo hướng quan tâm hơn đến quyền lợi và trách nhiệm sử dụng hiệu quả đất đai của người được giao, để người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh

Cải thiện căn bản môi trường kinh doanh trên địa bàn từng tỉnh đến toàn vùng đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế có tính đến đặc điểm pháp lý và kinh doanh của các đối tác quan trọng đang và sẽ đầu tư vào Tây Nguyên. Theo đó, từng tỉnh chủ động, tích cực xây dựng kế hoạch, nội dung, lộ trình cụ thể, xử lý các vấn đề có liên quan thuộc chức trách của mình.

Về mặt chính sách, khẩn trương

hoàn chỉnh chính sách khuyến khích đầu tư vào Tây Nguyên, trên cơ sở khai thác tối đa những lợi thế của từng tỉnh, ngành, lĩnh vực cụ thể; qua đó xây dựng danh mục cơ cấu và khuyến khích đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực, mở rộng thị trường quốc tế, xúc tiến vận động đầu tư tại các tỉnh thành trong cả nước, phát triển các mối quan hệ giao lưu văn hoá và kinh tế với các địa phương, vùng và quốc tế. Đồng thời, đẩy mạnh một bước công tác cải cách hành chính. Trong năm 2004 cần đặc biệt cải cách hành chính trong các cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp liên quan đến hoạt động kinh tế đối ngoại và các hoạt động đầu tư, quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và doanh nghiệp.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh

Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nói chung và của cơ cấu kinh tế cũng như các sản phẩm chủ lực của từng tỉnh nói riêng là nội dung quan trọng trong toàn bộ lộ trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Tây Nguyên. Hơn 4 năm qua, Luật doanh nghiệp đã thổi luồng sinh khí làm ăn mới, tạo sức bật mới cho nền kinh tế Tây Nguyên phát triển. Thế nhưng việc thi hành Luật doanh nghiệp đang gặp phải những rào cản không nhỏ, đó là nhiều chính sách, nhất là trong lĩnh vực đất đai, ngân hàng... đã không được đổi mới đồng bộ và đang tạo ra tình trạng không ăn khớp giữa các chủ trương, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp. Về phía các doanh nghiệp, bên cạnh số đông nhận thức về quyền và trách nhiệm trước pháp luật của mình, thì có một bộ phận không nhỏ các doanh nghiệp chưa có ý thức tự giác thực hiện, kể cả những quy định hoàn toàn có lợi cho doanh nghiệp. Chẳng hạn, theo tin từ Sở khoa học và đầu tư của các tỉnh, có tới 90% doanh nghiệp không nộp báo cáo tài chính cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo luật định, trong khi cả nước là 80%. Vì thế, tháo gỡ kịp thời vướng mắc cho doanh nghiệp cũng như tăng cường khâu hậu kiểm trong thi hành luật là việc phải tăng cường trong thời gian tới.

Kiên quyết hơn trong chủ trương sắp xếp lại toàn bộ khu vực doanh nghiệp nhà nước; mạnh dạn hỗ trợ trực

tiếp để phát triển một số doanh nghiệp đặc biệt, lớn về quy mô, mạnh về tiềm lực tài chính, công nghệ và được tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con, công ty cổ phần đa sở hữu quy tụ những doanh nghiệp hàng đầu (thuộc kinh tế nhà nước lẫn tư nhân) sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực của toàn vùng, đủ sức cạnh tranh ở thị trường trong và ngoài nước; khắc phục tình trạng các giám đốc doanh nghiệp chần chừ, không thực hiện nghiêm túc chủ trương cổ phần hoá; sớm có những giải pháp mở, đột phá để tạo vốn và lành mạnh vốn và tình hình tài chính doanh nghiệp, tạo thuận lợi trong thanh toán, cho vay, bảo lãnh cho vay của ngân hàng đối với doanh nghiệp; tăng cường đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp thông qua chương trình đào tạo thích hợp của các sở kế hoạch và đầu tư, các hiệp hội nghề nghiệp...

Tây Nguyên là một vùng mà nông lâm nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn (năm 2003 chiếm 65% GDP trong khi cả nước là 24,3%), vấn đề hoàn thiện hệ thống tổ chức tiêu thụ nông sản nên tập trung theo hướng giảm thiểu các khâu trung gian, tạo ra mối liên kết chặt chẽ, trực tiếp giữa các tổ chức tiêu thụ (cơ sở chế biến, xuất khẩu) với hộ nông dân. Các tổ chức này, trên cơ sở quy hoạch của từng tỉnh cần điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp khả năng của mình và trực tiếp đầu tư cho nông dân (thông qua các đơn vị phụ thuộc) theo nhiều cách khác nhau (ứng trước vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật...) và thực hiện bao tiêu sản phẩm (theo Quyết định số 80 của Chính phủ). Hoàn thiện mô hình tổng công ty (công ty) theo ngành như chè, cà phê, mía, đường..., sẽ tạo ra sự liên kết chặt chẽ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm cuối cùng. Để giúp các ngành hoàn thiện mô hình này, các tỉnh trong vùng có kế hoạch tham khảo và tổng kết các điển hình như Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn, Nông trường Sông Hậu... để rút ra những bài học kinh nghiệm cả về thành công cũng như hạn chế về mô hình liên kết 4 nhà và cơ chế khuyến khích xuất khẩu.

Chỉ đạo thống nhất việc phổ cập dần tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng và an toàn (ISO 9000, ISO 1400, SA 8000...) đối với phần lớn các doanh

ngành chủ chốt và các dịch vụ hành chính công trên từng địa bàn. Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết để khuyến khích các doanh nghiệp lớn xây dựng trang Web riêng. Trước mắt, các tỉnh nên dành kinh phí, nhân lực để sớm "trình làng" trang Web của từng tỉnh, đặc biệt coi trọng khâu minh bạch hoá thông tin kinh tế, quản lý vĩ mô, vi mô. Công tác xúc tiến thương mại cần tập trung vào việc tăng cường kỹ năng xuất khẩu và văn hoá kinh doanh, thúc đẩy sự hợp tác giữa các doanh nghiệp. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm cho toàn vùng nhằm tiết kiệm chi phí, đẩy mạnh phương châm bao tiêu sản phẩm thông qua hợp đồng với nông dân, khuyến khích phát triển các mối liên kết ngang thông qua vai trò các hiệp hội ngành hàng.

4. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Cần thấy rằng sản xuất nông nghiệp của Tây Nguyên phát triển khá nhanh nhưng chưa vững chắc. Nhiều loại cây trồng phát triển tự phát, chạy theo phong trào đang làm phá vỡ quy hoạch, không cân đối giữa tiêu thụ, chế biến, cung cấp; nông sản xuất khẩu chủ yếu vẫn còn ở dạng thô, hiệu quả chưa cao. Các nhà máy chế biến nông sản với thiết bị công nghệ chưa tiên tiến làm cho sản phẩm thiếu tính cạnh tranh, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập, do đó thường chịu thua thiệt khi xuất khẩu. Trước mắt, cần tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng nhanh công nghiệp chế biến, nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải trên cơ sở nghiên cứu sâu sắc quy luật cung - cầu. Tiếp tục phát huy thế mạnh phát triển kinh tế trang trại với những quy mô phù hợp; khai thác tối đa đất nương rẫy hiện đang trồng màu chuyển sang trồng cao su, điều, hồ tiêu theo hướng chuyển nhanh cơ cấu giống, gắn việc mở rộng vùng nguyên liệu với việc phát triển công nghiệp chế biến (vốn là khâu yếu nhất hiện nay) nhằm tăng năng lực cả về cơ cấu hàng xuất khẩu lẫn cạnh tranh của từng sản phẩm.

Về lâm nghiệp, theo chủ trương của Chính phủ là tiến tới đóng cửa rừng nhằm nâng cao độ che phủ. Theo đó, các địa phương cần quán triệt phát triển

mạnh lâm nghiệp là nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, sớm nâng độ che phủ lên 65% nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn nước và đưa ngành này trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo cơ sở bền vững để hình thành vùng nguyên liệu chính cho công nghiệp giấy, gỗ ván nhân tạo, chế biến đồ gỗ xuất khẩu và gia dụng ở Tây Nguyên. Để hoàn thành mục tiêu này, các địa phương nhanh chóng đưa diện tích rừng trồng nguyên liệu lên 324.000 ha, với các loại cây: keo bạch đàn, keo lai, thông, tre... Trước mắt, đủ cung cấp cho các nhà máy chế biến ván sàn công nghiệp MDF tại Gia Lai, Bột giấy Kon Tum và Lâm Đồng, tiếp tục mở rộng đến các nơi khác có điều kiện, sản lượng bột giấy và giấy đạt khoảng 1 triệu tấn/năm, sản lượng ván nhân tạo các loại khoảng 500.000 m³/năm, đủ nhu cầu cho dân dụng, thay thế dần gỗ tự nhiên. Riêng công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu, tuy cả Tây Nguyên có gần 500 cơ sở, nhà máy chế biến với năng lực mỗi năm khoảng 73.000 m³ gỗ xẻ, 700 m³ ván ép, 3.500 m³ gỗ tinh chế, 900 tấn dũa tre... song giải quyết vấn đề nguyên liệu và vốn (để thay thế công nghệ) vẫn còn là bài toán chưa có lời giải, bởi định hướng chung cũng mới tính đến số lượng và chủng loại hàng hoá tạo ra, vì thế mà lâm nghiệp trong cơ cấu vùng ở Tây Nguyên sẽ còn là thứ yếu trong những năm tới, nếu thiếu những quyết sách khả thi và toàn diện.

Trong nông nghiệp cần tập trung chuyển số diện tích cây lương thực kém hiệu quả sang trồng các loại cây ngắn ngày, dài ngày như bông vải, thuốc lá, cây ăn quả... Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Đẩy mạnh việc áp dụng chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thương mại theo hình thức đặt hàng các nhà khoa học, viện nghiên cứu... Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cần phát huy hơn nữa sức dân, không chỉ trong những công trình nhỏ và vừa, vốn đầu tư không lớn, công nghệ ít phức tạp, mà cả cho những công trình có vốn đầu tư lớn ứng dụng công nghệ tiên tiến như đã xuất hiện ở một số địa phương. Cần chấn chỉnh đầu tư bằng vốn ngân sách để giảm thất thoát; tập trung vốn vào những công trình then chốt, tạo nên

những đột phá - chủ yếu là kết cấu hạ tầng - có tác dụng chuyển động toàn cục.

5. Chương trình xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực

Thực tiễn cho thấy, các mặt hàng nông, lâm nghiệp, vốn là thế mạnh của Tây Nguyên, song hiện đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm đầu ra bởi chưa có chiến lược xây dựng thương hiệu, chất lượng chưa ổn định; xuất khẩu thô hoặc sơ chế còn khá lớn, chiếm trên 90% kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Tây Nguyên.

Điều này còn giải thích, chẳng hạn mặt hàng cà phê, trong giao dịch thương mại, không chỉ phương thức thanh toán của ta còn hạn chế mà điểm cốt lõi là sản phẩm rau bán của Tây Nguyên chưa được định chuẩn. Việc đưa hàng hoá đạt tiêu chuẩn giao dịch quốc tế không chỉ là thủ tục cần thiết cho việc giao dịch có tính chuyên ngành, mà nó còn giúp cho những quan hệ thương mại của những mặt hàng đó trở nên có tiềm năng thị trường lớn hơn. Rõ ràng, ngoài yêu cầu chất lượng mà nhà sản xuất và người tiêu dùng quan tâm. Ngày nay, thị trường các nước, còn đưa ra yêu cầu phẩm cấp đồng bộ. Hàng hoá có thể chất lượng không phải nhất hay nhì, có thể có thứ hạng thấp hơn, nhưng chúng phải đồng bộ - hàng có định chuẩn. Khái niệm này đã không còn xa lạ đối với đời sống kinh tế - xã hội của nước ta, bởi lẽ từ nhiều năm qua công chúng đã nghe rất nhiều về bộ tiêu chuẩn trong việc sử dụng: ISO 9000, ISO 9001, ISO 9002... Đó là một trong những bộ tiêu chuẩn về sự đồng bộ chất lượng hàng hoá được phần lớn các nước trên thế giới chấp nhận. Công bằng mà nói, nhiều công ty trực tiếp sản xuất, kinh doanh cà phê đã đầu tư hàng chục tỉ đồng mua sắm thiết bị chế biến hiện đại nhằm từng bước nâng cao chất lượng cà phê. Tất nhiên, đây cũng là điều kiện "cần" chứ chưa "đủ". Bởi chính người nông dân trực tiếp làm ra mới đóng vai trò quyết định hàng đầu trong việc này. Bước đi đồng hành với việc đề ra một chính sách thu mua hợp lý (bốn nhà) là mạnh dạn đặt ra những ràng buộc về chất lượng sản phẩm đối với người bán và gắn với việc phát triển vùng nguyên liệu, cơ sở chế biến ■